

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-PT

Ngày: 17 - 8- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:

Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2021/HSPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trần Bá V, do bị cáo V kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Trần Bá V, sinh năm 1987 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã VTT (nay là khóm V, thị trấn VTT), huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ cư trú hiện nay: xã VTT (nay là khóm V, thị trấn VTT), huyện C, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; cha ông Trần Văn H (đã chết); mẹ bà Phạm Thị N (đã chết). Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là người thứ tám. Vợ của bị cáo: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 người con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 2 nghỉ, phụ giúp gia đình, sống bằng nghề làm thuê cho đến khi phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bá V: Luật sư Nguyễn Hữu Đ của Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: đường LL, thành phố CD, tỉnh An Giang.

- Bị hại: Anh Phạm Phương T, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp V, xã VTT

(nay là khóm V, thị trấn VTT), huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phan Văn B của Văn phòng Luật sư CD, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1953 (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Ch, sinh năm 1969 (có mặt)

+ Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp V, xã VTT (nay là khóm V, thị trấn VTT), huyện C, tỉnh An Giang.

(Trong vụ án bị hại không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/10/2020, Trần Bá V cùng với Trần Bá C (Cháu của V) uống rượu tại nhà của V thuộc ấp V, xã VTT (nay là khóm V, thị trấn VTT), huyện C, tỉnh An Giang, hai người uống hết 1,5 lít rượu thì nghỉ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút V và C ra ngồi ghế (nhà đối diện với nhà của V) kêu hai ly cà phê ra uống, sau đó C đi về nhà trước. Lúc này, bà H (người cùng xóm) đi lại nói với V “Chú ba mày cự lộn với thím ba mày kia, mày đi lại đó can”. V đi lại nhà ông Nguyễn Văn T khuyên can xong và rủ ông T đi lại ghế ngồi uống cà phê tiếp.

Khoảng 10 phút sau, Phạm Phương T (đã có uống rượu) từ nhà của T đi đến chỗ của V chửi tục với V và nói “Đ...m mày, chuyện của người ta mà mày biết cái gì”, V nói “Anh út oi, uống cà phê nè”. T tiếp tục chửi V “Đ...m,.. mày giàu bao nhiêu mà tao rủ mày nhậu mà mày không nhậu” nên V nói “Anh chửi nữa là tôi đánh anh đó”. T tiếp tục chửi “Mày, không phải em tao thì tao chém mày chết mẹ rồi”. Sau đó, T bỏ đi về nhà, vừa đi T vừa nói “Đ...m., mày, đ...m,.. mày”; “Tao vô nhà lấy dao chém mày chết mẹ”.

Nghe T nói vậy nên V cầm 02 cái ly thủy tinh bằng 02 tay (loại ly có quai đựng cà phê để uống) đi theo phía sau T, mỗi tay cầm 01 cái ly đi đến trước cửa hàng rào nhà của T, thấy T từ trong nhà đi ra, lúc đó tay trái của V bỏ 01 cái ly xuống đất, tay phải cầm 01 cái ly đập vào hàng rào bằng sắt làm cái ly bị vỡ. V cầm phần quai ly xông vào đánh nhau với T, làm cả hai cùng ngã xuống đường lộ. V ngồi lên người của T đánh T; trong lúc đánh nhau, T dùng tay, chân để chống trả, nên bị V cầm phần ly thủy tinh bị vỡ đâm trúng vào cằm, ngực trái, cẳng tay phải, cẳng tay trái, đùi phải. Sau đó được mọi người can ngăn, V bỏ đi về nhà. T được đưa đến Trung tâm y tế huyện C điều trị đến ngày 02/11/2020 thì xuất viện.

Vật chứng bị thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) cái ly thủy tinh bị bể còn lại phần quai ly và một phần ly; nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số 457/20/TgT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích của Phạm Phương T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sung nẻ thái dương trái không tồn tại thương tích.

Sẹo giữa cằm kích thước 1.5 x 0.1 cm, đứng dọc, hồng, bờ sắc gọn.

Sẹo ngực trái kích thước 8.2 x 0.4cm, hồng, hơi lồi, bờ sắc gọn.

Sẹo mặt trong sau 1/3 trên cằm tay phải kích thước 1.6 x 0.2 cm + 01 x 0.1 cm + 4.2 x 0.3 cm, hồng, lồi, bờ sắc gọn.

Sẹo mặt trước 1/3 trên cằm tay trái kích thước 2.5 x 0.2 cm, hình vòng cung, hồng, hơi lồi, bờ sắc gọn.

Sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm tay phải kích thước 03 x 3.5cm, sẹo lồi, thẳng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần:

Sung nẻ thái dương trái không tồn tại thương tích: 00% (không phần trăm).

Sẹo giữa cằm kích thước 1.5 x 0.1 cm, đứng dọc, hồng, bờ sắc gọn: 01% (một phần trăm).

Sẹo ngực trái kích thước 8.2 x 0.4cm, hồng, hơi lồi, bờ sắc gọn: 02% (hai phần trăm).

Sẹo mặt trong sau 1/3 trên cằm tay phải kích thước 1.6 x 0.2 cm + 01 x 0.1 cm + 4.2 x 0.3 cm, hồng, lồi, bờ sắc gọn: 03% (ba phần trăm).

Sẹo mặt trước 1/3 trên cằm tay trái kích thước 2.5 x 0.2 cm, hình vòng cung, hồng, hơi lồi, bờ sắc gọn: 01% (một phần trăm).

Sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm tay phải kích thước 03 x 3.5cm, sẹo lồi, thẳng: 01% (một phần trăm).

3. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 08% (tám phần trăm).*

4. Kết luận khác: Thương tích do vật có cạnh sắc gây ra.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

- Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Trần Bá V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo V còn khai khi bị T chửi nhiều lần, bị cáo có dùng tay tát T 02 cái, sau đó T mới bỏ đi về nhà, bị cáo đi theo T phía sau, thấy T từ trong nhà đi ra, trên tay có cầm cây dao bằng sắt màu đen (loại dao làm cá), không biết kích thước bao nhiêu, T cầm cái dao đưa từ dưới lên định chém bị cáo, thì bị cáo dùng tay khống chế tay T làm dao rơi xuống đất, bị cáo dùng tay phải cầm ly thủy tinh đập vào hàng rào làm vỡ ly, bị cáo cầm phần quai ly đánh nhau với T, T dùng tay chống trả và bị cáo đánh gây thương tích trên người T như đã nêu trên.

- Bị hại anh Phạm Phương T khai rằng: Sau khi chửi V, anh đã bỏ về nhà nhưng V cầm 02 cái ly đi theo sau lưng anh, khi đến trước cửa hàng rào nhà của T, anh chưa kịp vào nhà, thì V đã cầm ly đập vào hàng rào làm ly vỡ, rồi tiếp tục đập và đánh anh, anh dùng tay để chống trả, không có cầm dao như V đã khai, V đánh và đã gây thương tích cho anh. Anh có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với V và yêu cầu V bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền 30.000.000 đồng, gồm: Tiền thuốc, tiền viện phí 3.500.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất của anh 12.000.000 đồng; Tiền ăn người nuôi bệnh 1.500.000 đồng; Tiền bồi thường do tổn thất tinh thần là 13.000.000 đồng. V không thống nhất số tiền bồi thường nên chưa bồi thường, V chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh theo quyết định của Tòa án.

Ngày 14/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Bá V về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Cáo trạng số 15/CT-VKS.CP ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Bá V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bá V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá V 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Phạm Phương T tổng số tiền 18.950.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện V vụ thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Trần Bá V nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008261 ngày 13/4/2021 (5.000.000 đồng) và biên lai thu tiền số AA/2017/0008265 ngày 10/5/2021 (5.000.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái ly thủy tinh bị bể còn lại phần quai ly và một phần ly; nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C) .

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Bá V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 947.500 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo luật định pháp luật

Ngày 12/3/2021, bị cáo Trần Bá V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình; cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan; chỉ nhưng xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với tiền bồi thường thiệt hại bị cáo đồng ý bồi thường T bộ cho bị hại như án sơ thẩm; xin rút lại kháng cáo phần này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo V kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; nên đề nghị Hội đồng xét xử theo thủ tụng chung.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo thì thấy, quá trình điều tra, lời nhận tội của bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác hoàn T phù hợp với nhau; bị cáo dùng hung khí sắc nhọn gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tật 8%. Cấp sơ thẩm đã xử bị cáo là đúng người, đúng tội; cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng tính chất phạm tội của bị cáo V.

Tuy nhiên, ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục thêm tiền bồi thường 8.950.000đ; nên xem xét cho bị cáo có thiện chí muốn sớm khắc phục hậu quả bồi thường hết số tiền cho bị hại; Bị cáo lao động chính gia đình; có con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; cũng đủ giáo dục bị cáo;

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng

hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo V từ 05 đến 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; các phần còn lại không kháng cáo, kháng nghị giữ y.

Bị cáo V không tranh luận với Viện kiểm sát, chỉ xin xem xét cho hưởng án treo và lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi, hứa sửa sai, không dám phạm tội nữa; Bị cáo lao động chính trong gia đình; có con còn nhỏ; xin cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo V trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Luật sư Nguyễn Hữu Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và bị cáo V đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư; căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử theo thủ tụng chung.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người làm chứng; tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan cảnh sát điều tra; việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tụng chung.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khẳng định các vết thương của bị hại là do chính bị cáo V trực tiếp gây ra bằng ly thủy tinh đập vỡ; chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo;

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại Phạm Phương T là do chính bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; kết luận giám định pháp y về thương tích số 457/20/TgT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích của Phạm Phương T;

[4.2] Đủ cơ sở xác định bị cáo V có hành vi dùng ly thủy tinh đập bể, là hung khí nguy hiểm đánh và gây thương tích cho Phạm Phương T với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 8%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác; Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý; xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo V về tội “Cố Ý gây thương tích” theo điểm a

khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đúng với tính chất hành vi phạm tội của Bị cáo gây ra.

[4.3] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi việc; dùng hung khí tấn công vùng mặt, ngực của bị hại; hành vi của bị cáo chẳng những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh T mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân; cần có mức án nghiêm để xử phạt bị cáo mới đủ sức giáo dục và phòng chống tội phạm.

[4.4] Cấp sơ thẩm xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; trong vụ án này bị hại anh T có một phần lỗi đã cãi nhau với bị cáo trước, trong lúc nóng giận bị cáo V đã có hành vi gây thương tích cho anh T là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; đây cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo;

Tuy nhiên, ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục thêm tiền bồi thường 8.950.000đ nên cũng có xem xét cho bị cáo có thiện chí muốn sớm khắc phục hậu quả bồi thường hết số tiền cho bị hại; bị cáo có con còn nhỏ; bản thân lao động chính trong gia đình, nên Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc giảm cho bị cáo 03 tháng tù, cũng đủ giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, là đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng, tuy bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi của Bị cáo cố ý tự đập vỡ ly thủy tinh thành những mảnh vụn, còn lại phần quai ly bị bể, tạo thành vật sắc nhọn, được xem là hung khí nguy hiểm, tấn công thẳng vào người của bị hại, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại; cần có một hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian, mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng chống tội phạm, nhất là tình hình an ninh trật tự hiện nay, khi xảy ra mâu thuẫn dẫn đến dùng vũ lực để giải quyết đang bị xã hội bức xúc, lên án.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa Bị cáo V xin rút lại và chấp nhận mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bồi thường cho bị hại 18.950.000đ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V không đưa ra được tình tiết nào mới được pháp luật quy định; yêu cầu kháng cáo của Bị cáo V cho hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, là đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 và 2 Điều 355; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Bá V về việc xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Bá V phạm tội "Cố ý gây thương tích";

[1] Xử phạt: Bị cáo **Trần Bá V 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Phạm Phương T tổng số tiền 18.950.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) (Bị cáo V đã nộp đủ số tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C)

[3] Tiếp tục tạm giữ số tiền **18.950.000đồng** do bị cáo Trần Bá V nộp theo biên lai thu tiền số 0008261 ngày 13/4/2021 (5.000.000đồng); biên lai thu tiền 0008265 ngày 10/5/2021 (5.000.000đồng) và biên lai thu số 0008239 ngày 13/7/2021 (8.950.000đồng) của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái ly thủy tinh bị bể còn lại phần quai ly và một phần ly; nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục

Thi hành án dân sự huyện C) .

[5] Về tiền án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Bá V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Bá V phải chịu 947.500 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng);

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Bá V không phải chịu.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn